

Ngày 07/06/2021

**Phòng phân tích
Công ty cổ phần
Chứng Khoán Phú Hưng**

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật
Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM
Điện thoại: (84-28) 5 413 5479
Fax: (84-28) 5 413 5472
Customer Service: (84-28) 5 411 8855
Call Center: (84-28) 5 413 5488
E-mail: info@phs.vn/support@phs.vn
Web: www.phs.vn

Thị trường chứng khoán tuần qua có diễn biến tăng mạnh khi các chỉ số tiếp tục lập đỉnh nhờ sự ủng hộ tích cực đến từ yếu tố thanh khoản cao kỷ lục. Không chỉ ở các nhóm ngành trụ cột kéo thị trường đi lên những tuần trước đó như ngân hàng hay chứng khoán, lực cầu cũng lan tỏa trên diện rộng giúp đà tăng của các chỉ số trở nên đồng thuận hơn. Trong đó, đáng chú ý nhất là sự bùng nổ của nhóm cổ phiếu dầu khí sau khi giá dầu thế giới đang tiến tới vùng đỉnh lịch sử. Tuy nhiên, niềm vui của các nhà đầu tư chưa trọn vẹn khi khối ngoại vẫn miệt mài bán ròng. Thậm chí, đây cũng là tuần bán ròng với giá trị lớn nhất của khối ngoại từ trước đến nay.

Trên sàn HoSE, chỉ số VN-Index đóng cửa tăng lên mức 1,374.05 điểm (+4.06%). KLGD KL bình quân mỗi phiên đạt 760.2 triệu cổ phiếu (+12.0%), tương đương 25,186 tỷ/phiên (+17.7%).

Các trụ cột ngành ngân hàng tiếp tục đóng vai trò dẫn sóng cho thị trường với nhiều cổ phiếu tăng ấn tượng như VCB (+5.3%), ACB (+16.5%), MBB (+10.2%), VIB (+15.1%). Bên cạnh đó, nhiều Bluechips khác cũng có tuần tăng giá đột biến như HPG (+10.5%), GAS (+11.5%), SSI (+16.6%). Ở chiều ngược lại, thực phẩm đồ uống là nhóm ngành có tác động tiêu cực nhất khi các cổ phiếu đầu ngành như MSN (-4.6%), SAB (-4.8%), VNM (-1.8%) đều chốt tuần giảm điểm.

Khối ngoại bán ròng kỷ lục 6,052.0 tỷ đồng trên sàn HOSE (1,205.6%). Trong đó, cái tên được nhắc đến nhiều nhất là HPG với giá trị bán ròng lên tới 3,364.3 tỷ. Cùng với đó là một số cổ phiếu khác như MBB (-1121.6 tỷ), VIC (-635.8 tỷ) hay VSC (-379.8 tỷ). Trái lại, khối ngoại mua ròng mạnh các cổ phiếu như PLX (+234.2 tỷ), OCB (+193.6 tỷ) và SSI (+123.4 tỷ).

Với sàn HNX, HNX-Index đóng cửa tại 329.76 điểm (+6.22%). KLGD KL bình quân mỗi phiên đạt 198.2 triệu cổ phiếu (+49.0%), tương đương 4,629 tỷ/phiên (+52.3%).

Tương tự như HoSE, hầu hết các cổ phiếu trụ trên sàn HNX cũng giao dịch khởi sắc. Trong đó, mức tăng ấn tượng nhất thuộc về nhóm chứng khoán với các cổ phiếu như VND (+31.3%), MBS (+25.5%), SHS (+18.0%) hay BSI (+22.5%). Theo sau là các cổ phiếu ngân hàng với SHB (+7.6%), BAB (+2.0%) và nhóm dầu khí với PVS (+26.4%), PLC (+13.5%) hay PVC (+30.2%). Ở chiều ngược lại, NVB (-4.2%) là cổ phiếu lớn hiếm hoi chốt tuần trong sắc đỏ.

Khối ngoại đảo chiều bán trở lại trên sàn HNX với giá trị 179.4 tỷ đồng. Với lực bán tập trung ở các cổ phiếu như PVS (-121.9 tỷ), VND (-37.6 tỷ), VCS (-28.6 tỷ). Trong khi đó, THD (+29.2 tỷ), SHB (+19.2 tỷ), PVI (+6.9 tỷ) dẫn đầu danh sách mua ròng.

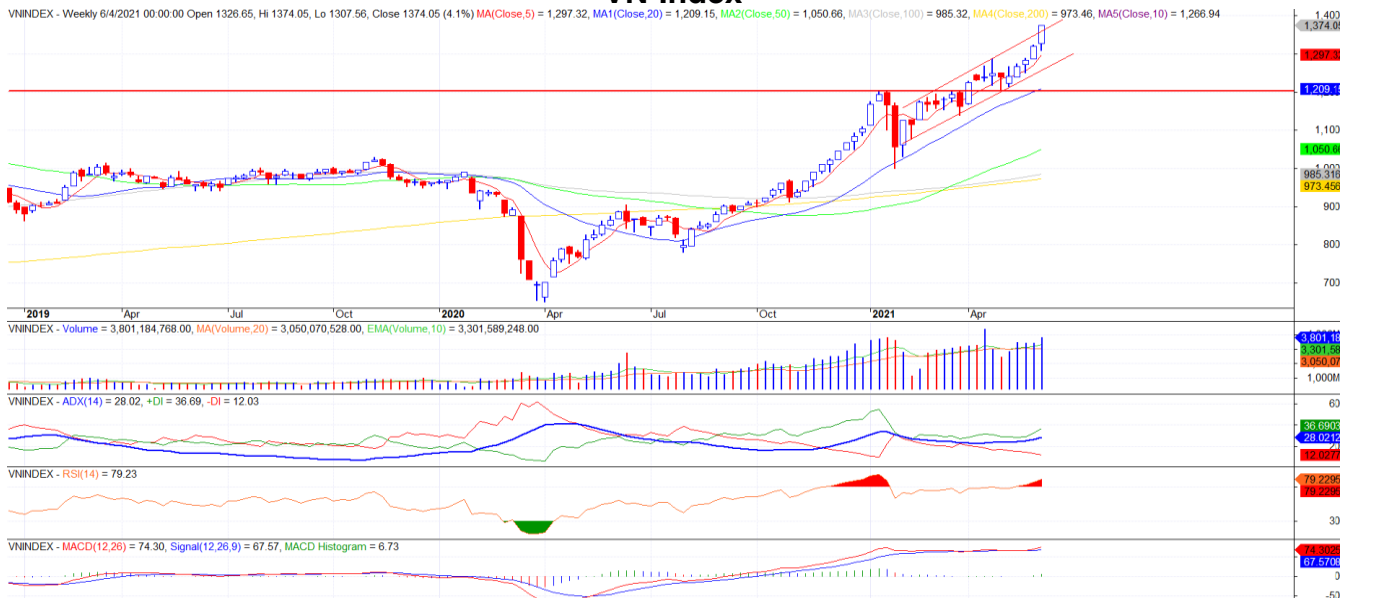
Theo quan điểm kỹ thuật, VN-Index có tuần tăng điểm thứ năm liên tiếp. Tín hiệu đà tăng tiếp tục mạnh lên thể hiện qua thân nến tăng dài hơn kèm khối lượng cao hơn. Đây có thể là tín hiệu chỉ số đang trong giai đoạn tăng tốc để bứt phá khỏi kênh tăng hiện tại hoặc cũng có thể là tín hiệu tăng hưng phấn cảnh báo khả năng đảo chiều. Chúng tôi hiện đang nghiêng về khả năng tích cực hơn và cho rằng chỉ số có cơ hội tiếp tục tăng tốt, tiến về các ngưỡng kháng cự phía trên quanh 1400 và 1450. Trường hợp nếu chỉ số nhanh chóng giảm trở lại và đóng cửa thủng vùng 1340-1345 thì sẽ rơi vào kịch bản xấu, khả năng sẽ có nhịp điều chỉnh về hỗ trợ quanh 1300. Đối với sàn Hà Nội, HNX-Index cũng có tuần tăng điểm thứ tư liên tiếp. Tín hiệu cũng tương tự VN-Index khi đà tăng tiếp tục mạnh lên. Tuy nhiên ở đồ thị ngày, chúng tôi lưu ý đến hai cây nến có bóng kèm khối lượng cao xuất hiện trong tuần qua, điều này cho thấy áp lực bán bắt đầu xuất hiện, đặc biệt khi chỉ số đang về gần kháng cự quanh 340. Do đó, có khả năng sẽ xảy ra rung lắc trong tuần tới trước khi tiếp tục xu hướng tăng. Ngưỡng hỗ trợ gần sẽ quanh 315. Trường hợp nếu tiếp tục tăng vượt 340 thì ngưỡng kháng cự tiếp theo có thể quanh 360 và 400. Nhìn chung, hai chỉ số đang có tín hiệu tăng tốc ở giai đoạn hiện tại và có thể hưởng về các ngưỡng kháng cự xa hơn. Do đó, nhà đầu tư vẫn có thể canh tham gia ở các nhịp điều chỉnh trong phiên, ưu tiên các nhóm ngành hút tiền chính nhưng chưa tăng nhiều như Dầu khí, BĐS và các nhóm tụt hậu vừa hồi phục trở lại.

Tổng quan thị trường

Thị trường trong nước

Ngày tháng	Thứ 2 31/05	Thứ 3 01/06	Thứ 4 02/06	Thứ 5 03/06	Thứ 6 04/06	Tr. bình
HOSE	1,328.05	1,337.78	1,340.78	1,364.28	1,374.05	1,348.99
Thay đổi +/-	7.59	9.73	3.00	23.50	9.77	10.72
Thay đổi %	0.57	0.73	0.22	1.75	0.72	0.80
Khối lượng (tr.CP)	700.32	600.48	755.62	856.88	887.73	760.21
Giá trị (tỷ đồng)	23,853.03	20,995.50	24,159.17	27,740.09	29,179.98	25,185.6
Đầu tư nước ngoài	-1,690.25	-591.68	-1,213.32	-1,045.12	-1,511.65	-1,210.4
HNX	317.85	318.47	322.05	329.95	329.76	323.62
Thay đổi +/-	7.40	0.61	3.58	7.90	-0.18	3.86
Thay đổi %	2.38	0.19	1.13	2.45	-0.06	1.22
Khối lượng (tr.CP)	186.26	201.12	177.49	222.91	203.08	198.17
Giá trị (tỷ đồng)	4,360.7	4,510.6	4,312.8	5,317.9	4,645.3	4,629.46
Đầu tư nước ngoài	-28.1	-34.9	-53.8	-17.6	-45.0	-35.88

VN-Index



HNX-Index



TOP 10 mã cổ phiếu trong tuần
HOSE
Top 10 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD (nghìn CP)	Thay đổi (%)
CTS	24.0	12,333.5	34.5%
AGR	15.0	27,385.7	26.1%
APG	11.2	17,650.5	23.8%
SMA	9.7	62.3	21.8%
DTL	40.1	114.0	21.5%
L10	18.5	1.4	21.5%
RDP	10.3	303.1	21.2%
VDS	22.7	6,473.8	19.5%
LPB	33.4	112,158.2	19.3%
LCM	2.7	795.9	19.1%

Top 10 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD (nghìn CP)	Thay đổi (%)
FUCTVGF2	12.2	707.6	-13.2%
LGC	53.8	3.7	-13.1%
APH	62.4	4,480.1	-11.5%
AGM	30.0	348.1	-8.4%
GMC	34.1	66.1	-8.0%
HAX	25.6	3,738.0	-7.9%
CMV	15.0	0.8	-7.4%
PIT	5.9	114.3	-7.1%
SHI	27.7	13,480.5	-7.1%
MCP	23.8	1.3	-6.9%

Top 10 giá trị

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VPB	71.7	17,020.9	4.5%
HPG	54.5	11,048.2	10.5%
STB	32.2	6,812.0	0.9%
MBB	41.6	5,345.1	10.2%
TCB	54.6	5,175.4	3.0%
CTG	54.0	3,934.3	5.5%
LPB	33.4	3,471.2	19.3%
SSI	48.8	3,321.9	16.6%
ACB	45.3	2,838.3	16.5%
HSG	46.1	2,575.3	11.8%

HNX
Top 10 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD (nghìn CP)	Thay đổi (%)
PSI	12.3	1,998.8	57.7%
APP	8.1	140.4	35.0%
TVB	16.9	8,908.8	31.8%
KKC	17.3	1,201.2	31.4%
VND	60.4	32,341.4	31.3%
PPE	14.7	39.2	31.3%
APS	16.0	19,476.2	31.1%
LDP	17.4	391.2	30.8%
SDU	11.2	19.2	30.2%
PVC	12.5	13,792.9	30.2%

Top 10 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD (nghìn CP)	Thay đổi (%)
THS	24.3	10.7	-21.4%
LBE	21.1	2.3	-18.8%
PMP	10.8	1.6	-18.8%
KTT	7.9	30.2	-16.8%
TKU	18.1	3.2	-15.8%
QHD	35.2	8.6	-14.4%
L43	4.4	18.0	-13.7%
VE4	23.0	45.0	-12.2%
HTP	21.1	71.9	-12.1%
VSM	17.5	2.5	-12.1%

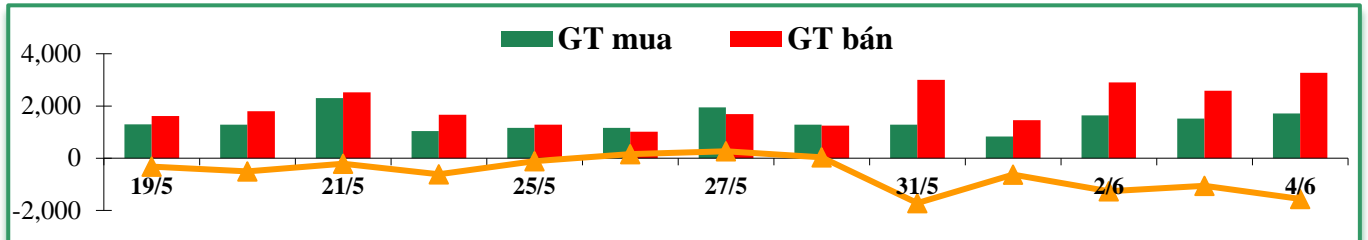
Top 10 giá trị

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
SHB	32.5	6,095.0	7.6%
PVS	29.7	3,068.1	26.4%
SHS	41.3	2,290.0	18.0%
VND	60.4	1,785.2	31.3%
THD	201.1	1,519.6	1.5%
IDC	38.3	1,108.3	2.4%
NVB	20.6	942.6	-4.2%
ART	12.0	831.8	23.7%
MBS	31.0	464.4	25.5%
CEO	10.8	380.8	13.7%

Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài

Sàn GD	KL mua		KL bán		GT mua		GT bán		Mua-Bán Tỷ đồng
	Triệu CP	% +/-	Triệu CP	% +/-	Tỷ đồng	% +/-	Tỷ đồng	% +/-	
HOSE	148.4	11%	252.5	77%	6,812.0	9%	12,864.0	92%	-6,052.0
HNX	5.4	-20%	12.6	88%	180.4	-48%	359.9	107%	-179.4
Tổng	153.8	10%	265.2	78%	6,992.5	6%	13,223.9	92%	-6,231.4

Biểu đồ giao dịch nhà đầu tư nước ngoài



HOSE

Top 10 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PLX	57.2	234.2	4.4%
OCB	32.3	193.6	14.5%
SSI	48.8	123.4	16.6%
VRE	32.2	116.2	5.4%
VIX	31.0	105.7	15.2%
KDH	39.2	81.2	0.4%
TPB	39.0	77.0	8.0%
NKG	35.0	76.0	10.3%
FLC	14.3	68.7	17.7%
FUESSVFL	23.8	56.8	9.8%

Top 10 bán ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
HPG	54.5	(3,364.3)	10.5%
MBB	41.6	(1,121.6)	10.2%
VIC	121.0	(635.8)	1.0%
VSC	53.4	(379.8)	5.3%
VNM	88.4	(323.6)	-1.8%
STB	32.2	(280.3)	0.9%
VCB	104.9	(159.1)	5.3%
MSN	107.3	(151.3)	-4.6%
VJC	107.4	(140.2)	-4.1%
LPB	33.4	(112.4)	19.3%

HNX

Top 10 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
THD	201.1	29.2	1.5%
SHB	32.5	19.2	7.6%
PVI	36.6	6.9	7.0%
SHS	41.3	3.6	18.0%
NSC	80.9	2.0	1.1%
MBS	31.0	1.8	25.5%
IDV	67.6	1.5	-3.2%
VGS	20.2	1.3	6.8%
ASG	39.3	1.2	3.7%
BAX	70.5	0.9	3.7%

Top 10 bán ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	29.7	(121.9)	26.4%
VND	60.4	(37.6)	31.3%
VCS	101.5	(28.6)	5.0%
PAN	27.0	(27.3)	8.4%
APS	16.0	(15.3)	31.1%
BSI	22.3	(4.2)	22.5%
IVS	11.9	(4.1)	10.2%
PMC	68.6	(2.8)	1.3%
NTP	46.2	(2.3)	3.6%
TIG	14.9	(1.6)	1.4%

Khuyến cáo

Những thông tin trên đã được biên soạn từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không chịu trách nhiệm về tính đầy đủ cũng như tính chính xác của nó. Những quan điểm và ước tính trong báo cáo này là những nhận định tại thời điểm của báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo chỉ mang tính tham khảo và quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Customer Service: (+84-28) 5 411 8855 Call Center: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên,

P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5478

Fax: (+84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam,

157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp.

HCM

Điện thoại: (+84-28) 3 820 8068

Fax: (+84-28) 3 820 8206

Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex,

N04 Hoàng Đạo Thúy, Quận Cầu

Giấy, Hà Nội.

Phone: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town

2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận

Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (+84-28) 3 813 2401

Fax: (+84-28) 3 813 2415

Chi Nhánh Hà Nội

Tầng 5, Tòa nhà Vinafor,

127 Lò Đúc, Quận Hai Bà

Trung, Hà Nội

Phone: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần

Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải

Phòng

Phone: (+84-225) 384 1810

Fax: (+84-225) 384 1801

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà

Ruby,

81-83-83B-85 Hàm Nghi,

Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1,

Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912